TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HS-ST
Ngày: 18 – 4 – 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Sinh;

2. Ông Hoàng Phú

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký của Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bùi Thanh Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre

Nơi ĐKNKTT: Ấp P, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 21/11/2018 theo quyết định truy nã số 01 ngày 23/12/2017 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Tăng Thị Thanh T, sinh năm 1989; trú tại: Ấp 2, thị trấn L, huyện P, tỉnh S, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1/ Bà Ngô Thị Phương K

2/ Bà Đinh Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T có mối quan hệ tình cảm với Tăng Thị Thanh T. Tăng Thị Thanh T đã nói lời chia tay với Nguyễn Trung T nhưng Nguyễn Trung T không đồng ý.

Khoảng 07 giờ ngày 23/8/2017, Nguyễn Trung T đến phòng trọ số 07 của Tăng Thị Thanh T đang ở thuộc khu phố B, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương để nói chuyện. Khi đến nơi, Tăng Thị Thanh T mở cửa cho Nguyễn Trung T vào, Tăng Thị Thanh T tiếp tục nằm ngủ còn Nguyễn Trung T dọn dẹp phòng trọ cho Tăng Thị Thanh T. Sau đó, Nguyễn Trung T chốt cửa lại rồi lên giường nằm nói chuyện với Tăng Thị Thanh T. Trong lúc nói chuyện, Nguyễn Trung T dùng tay trái giữ mặt Tăng Thị Thanh T để hôn nhưng Tăng Thị Thanh T không đồng ý nên cắn vào ngón tay của Nguyễn Trung T, Nguyễn Trung T dùng tay phải tát vào mặt rồi bóp cổ, ngồi lên mặt của Tăng Thị Thanh T. Tăng Thị Thanh T dùng tay bóp vào bộ hạ của Nguyễn Trung T. Lúc này Nguyễn Trung T dùng tay phải lấy con dao Thái lan đang để gần đầu giường kề vào thành bụng phải của Tăng Thị Thanh T cứa làm rách da, đồng thời Nguyễn Trung T dùng dao đâm vào vai phải của Tăng Thị Thanh T. Tăng Thị Thanh T vùng dậy, dùng hai tay nắm vào tay phải đang cầm dao của Nguyễn Trung T. Trong lúc giằng co làm mũi dao trúng vào cẳng chân phải, đuôi mắt phải và sau gáy của Tăng Thị Thanh T. Lúc này, Tăng Thị Thanh T lao được xuống giường, Nguyễn Trung T đuổi theo bị trượt té ngã trên giường thì bị mũi dao đâm vào ngực trái của Nguyễn Trung T và nói với Tăng Thị Thanh T "có chết Nguyễn Trung T cũng không tha cho Tăng Thị Thanh T". Sau đó, Tăng Thị Thanh T mở cửa kêu cứu thì được mọi người đưa cả hai đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Vật chứng thu giữ: 01 dao Thái lan dài 20cm, lưỡi làm bằng kim loại, mũi nhọn, cán bằng nhựa, màu vàng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 287/2017/GĐPY ngày 06/9/2017 của Trung tâm pháp y –Sở y tế tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Tăng Thị Thanh T là 8%.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS- TA ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Tăng Thị Thanh T số tiền 80.000.000 đồng và đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái lan dài 20cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán bằng nhựa, màu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/7/2017, tại nhà trọ của Tăng Thị Thanh T thuộc khu vực đường lô 2, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong lúc Tăng Thị Thanh T và Nguyễn Trung T đang nằm nói chuyện do bị Tăng Thị Thanh T từ chối tình cảm nên bị cáo Nguyễn Trung T dùng dao Thái Lan của Tăng Thị Thanh T để cạnh đầu giường khống chế Tăng Thị Thanh T. Bị cáo ngồi đè lên người Tăng Thị Thanh T, dùng dao cứa vào thành bụng, đâm vào vai phải của Tăng Thị Thanh T, trong lúc hai bên giằng co lưỡi dao trúng vào cẳng chân phải, đuôi mắt phải và sau gáy gây thương tích nhiều nơi trên cơ thể Tăng Thị Thanh T. Riêng Nguyễn Trung T ngã vào lưỡi dao bị dao đâm xuyên phổi.

Hành vi dùng dao nhọn, sắc (hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 8% do bị cáo Nguyễn Trung T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Trung T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao đâm người khác sẽ làm tổn hại sức khỏe cho họ, hành vi đó là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị nghiêm trị nhưng vì thù tức cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện. Điều này chứng tỏ bị cáo xem thường sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung T là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ là 01 dao Thái Lan dài 20 cm, lưỡi làm bằng kim loại, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa, màu vàng mà Nguyễn Trung T sử dụng làm hung khí thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho bà Tăng Thị Thanh T. Qua xác minh, dao trên là của bà Tăng Thị Thanh T và bà Tăng Thị Thanh T không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Tăng Thị Thanh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung T bồi thường số tiền 80.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị thương tích (không có hóa đơn); tiền công lao động, tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị thương tích; tiền tổn thất tinh thần; tiền bồi dưỡng ăn uống. Bị cáo Nguyễn Trung T đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Trung T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điều 76, 100 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Tăng Thị Thanh T số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao Thái Lan, dài 20cm, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2019 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Trần Huỳnh Minh Trí